

Số: 235/KH-THCSLHP

Hồng Phong, ngày 05 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC THCS
Năm học 2024-2025

Căn cứ công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Công văn số 2668/SGDDĐT-GDPT ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Thực hiện Công văn số 1499/PGD&ĐT ngày 28/8/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024-2025 cấp THCS;

Căn cứ vào những kết quả đạt được trong năm học 2023-2024 và tình hình thực tế, trường THCS Lê Hồng Phong xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024-2025 của nhà trường cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học cơ sở.

Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện KHGD trên khung chương trình giáo dục 35 tuần.

Giúp cho Hội đồng nhà trường, Ban giám hiệu, các tổ chức trong nhà trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ động lập kế hoạch triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đạt hiệu quả cao.

2. Yêu cầu:

Kế hoạch xây dựng đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục năm học 2024-2025, đảm bảo đủ thời lượng và thời gian cho các môn học và các hoạt động

giáo dục theo biên chế năm học một cách khoa học, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, không gây quá tải cho học sinh.

Các tổ chức trong nhà trường tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch năm học 2024-2025, tạo sự thống nhất trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học một cách cụ thể sát thực tế với tình hình địa phương và nhà trường, có tính khả thi cao.

B. NỘI DUNG

Phần I

TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Giới thiệu: Sứ mệnh - Tầm nhìn- Giá trị cốt lõi của nhà trường:

1.1. Sứ mệnh:

- Xây dựng môi trường sư phạm nề nếp, kỷ cương, thân thiện với cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại để học sinh được học tập, rèn luyện phát triển tài năng sáng tạo, trở thành người có kiến thức sâu sắc, có tâm hồn trong sáng, có thể lực mạnh khỏe, là những công dân có ích của đất nước.

1.2. Tầm nhìn:

- Là ngôi trường thân thiện nơi giáo dục học sinh có nền tảng tri thức phổ thông toàn diện, có nhân cách và trí tuệ thời đại, có khả năng giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và khả năng hội nhập Quốc tế.

1.3. Giá trị cốt lõi:

- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
- Kỷ cương, chất lượng, sáng tạo.
- Tự duy đổi mới.
- Khát vọng vươn lên.
- Nhân ái, tự chủ, hợp tác.

2. Quy mô phát triển giáo dục của nhà trường

Trường THCS Lê Hồng Phong có trụ sở chính tại Khu Triều Khê, phường Hồng Phong, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Năm học 2024 - 2025, Trường THCS Lê Hồng Phong có 10 lớp với tổng số 395 học sinh (số lớp giảm 01 lớp và giảm 17 học sinh so với năm học 2023-2024).

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Dân tộc	Con TB, LS, TNLD	Con mồ côi	Con hộ nghèo, cận nghèo	HS có hoàn cảnh khó khăn	Học sinh khuyết tật (học hòa nhập)	Ghi chú
	6A1	38	19	1	0	1	1	3		

6	6A2	40	17	0	0	0	0	0		
7	7B1	37	17	0	0	1	1	3	0	
	7B2	36	19	0	0	0	0	3	0	
	7B3	36	18	0	0	1	0	5	0	
8	8C1	42	18	0	0	1	1	4	0	
	8C2	41	18	2	0	0	0	0	0	
	8C3	42	13	2	0	0	0	3	1	
9	9D1	44	19	0	0	0	0	7	0	
	9D2	39	28	0	1	0	1	2	0	
Cộng		395	186	5	1	4	4	30	1	

- Đánh giá chung về học sinh:

+ Đa số học sinh ngoan, có ý thức tự giác trong thực hiện nội quy trường, lớp. Phần lớn các em có tinh thần thái độ học tập tốt, có ý thức phấn đấu vươn lên. Nhiều gia đình quan tâm đầu tư cho học tập của con em mình.

+ Học sinh nhà trường cơ bản là con em làm nông nghiệp nên điều kiện kinh tế còn khó khăn. Những HS có lực học còn yếu hoặc đạo đức chưa ngoan thường rơi vào các gia đình ít có điều kiện phối hợp trong công tác giáo dục HS.

Một bộ phận học sinh còn thụ động trong học tập trong khi đó CMHS chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em mình, việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh sẽ khó khăn.

+ Trường có 01 HS khuyết tật, số lượng học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhiều, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

3. Công tác quản lý hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục (3 năm liên kế với năm xây dựng kế hoạch)

3.1. Công tác quản lý hoạt động giáo dục

- Tích cực đổi mới công tác quản lý: Thực hiện nghiêm túc kỷ luật lao động, kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá, phân công trách nhiệm các thành viên trong nhà trường một cách công khai, cụ thể; xác định rõ chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của từng thành viên, từng chức danh quản lý theo qui định tại các văn bản hiện hành, đồng thời tạo điều kiện cho từng thành viên phát huy sở trường, tính chủ động, năng lực sáng tạo của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục.

- Tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng đại trà; chú trọng công tác bồi dưỡng HS giỏi; tổ chức các hoạt động hỗ trợ cho học tập của học sinh; quản lý thực hiện nghiêm các quy định về dạy thêm học thêm. Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Chú trọng giáo dục học sinh thực hiện nội quy trường lớp; giáo dục học sinh thực hiện các quy định của pháp luật, phòng chống bạo lực học đường; giáo dục truyền thống nhà trường, truyền thống quê hương đất nước và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Với các hình thức phong phú, đa dạng.

3.2. Chất lượng giáo dục

Trong 3 năm học liên kế nhà trường luôn thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động giáo dục và đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ giáo dục và kế hoạch đề ra:

* Bảng kết quả giáo dục Rèn luyện :

Năm học	Tổng số	Tốt		Khá		TB (đạt)		Yếu(CĐ)		Kém	
		TS	TL %	TS	TL %	TS	TL %	TS	TL %	TS	TL %
2021 - 2022	356	325	91,29	30	8,43	1	0,28	0	0	0	0
2022 - 2023	383	348	90,9	32	8,4	3	0,7	0	0	0	0
2023-2024	408	377	92,3	29	7,7	0	0				

* Bảng kết quả Học tập :

Năm học	Tổng số	Giỏi (tốt)		Khá		TB(Đạt)		Yếu (CĐ)		Kém	
		TS	TL %	TS	TL %	TS	TL %	TS	TL %	TS	TL %
2021 – 2022	356	88	24,72	166	46,63	99	27,81	3	0,84	0	0
2022 - 2023	383	90	23,5	173	45,2	118	30,8	2	0,5	0	0
2023 - 2024	408	66	16,2	204	50	138	33,8	0	0	0	0

* Bảng kết quả chất lượng mũi nhọn :

Năm học	Cấp thị xã		Cấp tỉnh	
	Nội dung	Số lượng	Nội dung	Số lượng
2021-2022	HSG các môn văn hóa:	9	HSG các môn văn hóa:	3
	TDTT:	Không thi	TDTT:	0
	KHKT, TTNND:	4	KHKT, TTNND:	1

	<i>Cuộc thi, hội thi khác:</i>	1	<i>Cuộc thi, hội thi khác:</i>	0
2022-2023	<i>HSG các môn văn hóa:</i>	10	<i>HSG các môn văn hóa:</i>	5
	<i>TDTT:</i>	8	<i>TDTT:</i>	4
	<i>KHKT, TTNND:</i>	4	<i>KHKT, TTNND:</i>	0
	<i>Cuộc thi, hội thi khác:</i>	2	<i>Cuộc thi, hội thi khác:</i>	0
2023-2024	<i>HSG các môn văn hóa:</i>	12	<i>HSG các môn văn hóa:</i>	2
	<i>TDTT:</i>	10	<i>TDTT:</i>	3
	<i>KHKT, TTNND:</i>	2	<i>KHKT, TTNND:</i>	1
	<i>Cuộc thi, hội thi khác:</i>	1	<i>Cuộc thi, hội thi khác:</i>	0

*** Kết quả tuyển sinh lớp 10 THPT:**

Năm học	TS học sinh TN THCS	Tổng số học sinh dự thi	Tổng số học sinh trúng tuyển	Tỷ lệ % đỗ/Số HS dự thi	Tỷ lệ HS điểm <5 môn Toán	Tỷ lệ HS điểm <5 môn Văn	Tỷ lệ HS điểm <5 môn T. Anh
2022-2023	96	83	53	63,86%	12,09%	42,6%	35,2%
2023-2024	86	61	53	86,9%	31,1%	44,2%	50,8%
2024-2025	95	79	57	72%	54.55%	29.87%	51.95

4. Công tác xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; cảnh quan môi trường trong, ngoài nhà trường; đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

Được xây dựng riêng biệt, có tường rào bảo vệ, cổng trường, biển trường, tất cả các công trình trong trường đều được sắp xếp hợp lý, luôn sạch đẹp.

- Tổng diện tích của trường 12.000 m², bình quân >32 m²/1 học sinh.
- Diện tích sân chơi, bãi tập: 5000 m² bình quân >3 m²/1 học sinh.
- Có đủ các phòng học và trang thiết bị dạy học tối thiểu.

+ Nhà trường có 12 phòng học, 04 phòng thực hành trong đó: Có 12 phòng học kiên cố, 04 phòng thực hành kiên cố.

+ Khu hành chính: Gồm các phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, phòng hành chính, phòng Y tế học đường, phòng bảo vệ, nhà đa năng.

+ Đồ dùng phục vụ cho dạy và học: Được trang bị mỗi khối 1 bộ đảm bảo phục vụ công tác dạy học.

+ Công trình vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường.

+ Hệ thống điện, ánh sáng đảm bảo cho công tác dạy và học.

- Có cây xanh xung quanh trường, có vườn cỏ và các khu vui chơi giải trí, khuôn viên trường đảm bảo tiêu chí xanh, sạch, đẹp và an toàn.

- Cảnh quan môi trường sạch, đẹp khang trang, đảm bảo An ninh, An toàn trường học đảm bảo cho các hoạt động giáo dục học sinh.

- Nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. CSVC trong nhà trường đảm bảo các điều kiện phòng chống tai nạn thương tích đối với học sinh. Nhà trường đã được công nhận danh hiệu Trường học an toàn phòng chống TNTT và trường học đảm bảo an ninh trật tự.

5. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Nhà trường được công nhận đạt phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

Phường Hồng Phong được công nhận đạt phổ cập giáo dục mức độ 3; công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

6. Công tác KBCLGD-xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Tham mưu cho các cấp có thẩm quyền tiếp tục đầu tư nguồn lực, xây dựng hoàn thiện các hạng mục công trình của nhà trường đảm bảo các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 gắn với chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, nông thôn kiểu mẫu tại địa phương.

Bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, đầu tư cơ sở vật chất để từng bước đáp ứng yêu cầu về công tác kiểm định chất lượng ở mức độ 3.

Kết quả:

Nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo Quyết định số 720/QĐ-SGDĐT ngày 23/4/2020 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh và được công nhận Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 theo Quyết định số 708/QĐ-SGDĐT ngày 23/4/2020 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh;

7. Đội ngũ và tổ chức bộ máy nhà trường

7.1. Đội ngũ:

- Tổng số CB, GV, NV, người lao động: 28 người;

Trong đó:

+ Biên chế: 25 (CBQL: 02; Giáo viên: 20; Nhân viên: 03)

+ Hợp đồng lao động thời vụ: 03 (Bảo vệ: 02; Lao công: 01)

- Tổng nhu cầu biên chế viên chức cho năm học 2024 -2025 theo Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT, Đề án 25 và Kết luận số 38 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về tinh giản biên chế, sắp xếp đôn ghép điểm trường, sáp nhập trường/lớp là: 24 người.

Căn cứ quyết định của UBND thị xã Đông Triều về việc Giao chỉ tiêu biên chế và hợp đồng 68/2000/NĐ-CP cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Đông Triều. Nhà trường được giao: 24 biên chế.

Hiện tại thừa 01 vị trí so với biên chế được giao

Tính đến ngày 05/09/2024 có mặt: 28 CBGVNV và NLĐ. Cụ thể

7.1.1. Tổng số Biên chế viên chức: Tổng 25 (CBQL: 02; 20 Giáo viên, 03 Nhân viên)

Diễn giải	Hiện có	Trình độ			So với		Ghi chú
		Ths	ĐH	CD	Nhu cầu	Được giao	
					Thừa(+), Thiếu(-)	Thừa(+), Thiếu(-)	
Tổng Cộng	25	1	24	0	-4	-4	
1.1. Ban giám hiệu	1	0	1	0	-1	-1	
- Hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	
- Phó hiệu trưởng	1	1	0	0	0	0	
1.2. Giáo viên:	20	0	20	0	+1	+1	
- Toán	4	0	4	0	0	0	
- Ngữ văn	4	0	4	0	0	0	
- Vật lý	1	0	1	0	0	0	
- Hóa học	1	0	1	0	0	0	
- Lịch sử	1	0	1	0	0	0	
- Sinh học	2	0	2	0	0	0	
- Địa lý	0	0	0	0	-1	-1	
- GD&ĐT	0	0	0	0	-1	-1	
- Công nghệ	1	0	1	0	0	0	
- Ngoại ngữ	2	0	2	0	0	0	
- Âm nhạc	1	0	1	0	0	0	
- Mỹ thuật	1	0	1	0	0	0	
- Thể dục	1	0	1	0	0	0	
- Tin học	1	0	1	0	0	0	
1.3. Tổng phụ trách Đội	1	0	1	0	0	0	

1.4. Nhân viên	3	0	3	0	-1	-1	
- Thư viện + TBDH	2	0	2	0	0	0	
- Kế toán	0	0	0	0	0	0	
- Văn thư- Thủ quỹ	1	0	1	0	0	0	
- Y tế trường học	0	0	0	0	-1	-1	

- Trình độ chuyên môn của CBQL, GV theo Luật giáo dục số 43/2019:

+ Đại học (đạt chuẩn): 25/25 đạt 100%

+ Cao đẳng (chưa đạt chuẩn): 0

- Trình độ chính trị của CBQL, GV, NV

+ Trung cấp: 1; Sơ cấp: 20

7.1.2. *Hợp đồng lao động: 03*

- Bảo vệ: 02

- Lao công: 01

7.2. Tổ chức bộ máy nhà trường:

7.2.1. *Chi bộ:* Tổng số đảng viên: 22 (chiếm 80%). Trong đó trình độ trung cấp chính trị: 02.

7.2.2. *Hội đồng trường:* Gồm 9 thành viên, Hội đồng chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục.

7.2.3. *Công đoàn:* Tổng số công đoàn viên: 25 người

- Ban chấp hành công đoàn gồm 3 thành viên.

- Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chính quyền, chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường đúng quy định.

7.2.4. *Ban thanh tra nhân dân:* Tổng số: 03 người

Ban thanh tra nhân dân luôn thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội, góp phần thực hiện dân chủ, phòng, chống tiêu cực và việc thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

7.2.5. *Các tổ:* Nhà trường có 2 tổ chuyên môn, 1 tổ văn phòng.

- Trong đó:

+ Tổ chuyên môn Khoa học tự nhiên: 11 thành viên

+ Tổ chuyên môn Khoa học xã hội: 9 thành viên

+ Tổ văn phòng: 03 thành viên

7.2.6. *Đoàn Thanh niên*: Tổng số đoàn viên: 10. BCH chi đoàn gồm 3 đồng chí.

7.2.7. *Các tổ tư vấn*: Nhà trường thành lập tổ tư vấn tâm lý cho học sinh gồm 5 thành viên, gồm: Đại diện Ban giám hiệu, giáo viên dạy GDCD, giáo viên dạy bộ môn sinh học, TPT Đội và đại diện học sinh.

7.2.8. *Ban đại diện CMHS*:

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 4 thành viên, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 3 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trưởng ban, có kế hoạch hoạt động cụ thể, đảm bảo có hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

7.2.9. *Các tổ chức chính trị - xã hội*:

Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy đảng, của chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể của phường Hồng Phong.

Các khu phố luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý học sinh và thực hiện công tác phổ cập giáo dục

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn luôn quan tâm giúp đỡ về nhân lực và vật lực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường

8. Công tác Tài chính - Kế hoạch, các nguồn lực xã hội hóa

- Trên cơ sở ngân sách được giao, nhà trường lập kế hoạch và sử dụng một cách hợp lý, tiết kiệm chi, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí, dành kinh phí đầu tư CSVC và hoạt động chuyên môn. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo nguyên tắc tài chính và công khai dân chủ. Công tác công khai tài chính được thực hiện đảm bảo đúng nguyên tắc, đặc biệt là phần kinh phí từ các nguồn thu khác: Nguồn thu học phí; nguồn tài trợ; các nguồn thu thỏa thuận. Các chế độ chính sách của CBGVNV và học sinh được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tài chính công khai minh bạch trong nhà trường. Hàng năm nhà trường đã lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán báo cáo tài chính tài sản hàng năm theo đúng qui định....

- Nhà trường đã làm tốt công tác quản lý tài chính, tài sản, không xảy ra hiện tượng mất mát tài sản trong các lớp học cũng như các khu vực khác trong trường.

- Có đầy đủ các văn bản qui định về quản lý tài chính tài sản và lưu trữ hồ sơ chứng từ theo qui định.

Nhà trường luôn nhận được sự chung tay của các bậc phụ huynh, đồng hành cùng nhà trường, đặc biệt phối hợp trong triển khai các hoạt động giáo dục. Một số doanh nghiệp nhỏ và phụ huynh học sinh tích cực tham gia trong công tác đầu tư nâng cấp các điều kiện học tập cho học sinh và xây dựng cảnh quan nhà trường.

9. Thành tích nổi bật của nhà trường năm học 2023-2024

- Chất lượng giáo dục:

* Chất lượng 2 mặt giáo dục năm học 2023-2024:

Hai mặt giáo dục	Tổng số	Tốt (Giỏi)		Khá		TB(Đạt)		Yếu(CĐ)		Kém	
		TS	TL %	TS	TL %	TS	TL %	TS	TL %	TS	TL %
Hạnh kiểm	408	377	92,3	29	7,7	0	0	0	0	0	0
Học lực	408	66	16,2	204	50	138	33,8	0	0	0	0

- 100% học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS.

* Chất lượng mũi nhọn:

Năm học	Cấp thị xã		Cấp tỉnh	
	Nội dung	Số lượng	Nội dung	Số lượng
2023-2024	<i>HSG các môn văn hóa:</i>	12	<i>HSG các môn văn hóa:</i>	2
	<i>TDTT:</i>	10	<i>TDTT:</i>	3
	<i>KHKT, TTNND:</i>	2	<i>KHKT, TTNND:</i>	1
	<i>Cuộc thi, hội thi khác:</i>	1	<i>Cuộc thi, hội thi khác:</i>	0

- Xây dựng đội ngũ, tổ chức bộ máy:

+ Đội ngũ đoàn kết nhất trí, ý thức trách nhiệm cao, có tay nghề vững vàng, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ.

+ 100% giáo viên đạt chuẩn.

- Huy động nguồn lực, đầu tư xây dựng CSVC, cảnh quan môi trường: Nhà trường làm tốt công tác huy động nguồn lực để xây dựng CSVC nhà trường vận động cha mẹ học sinh để lắp điều hòa tại các lớp học.

- Công tác nghiên cứu khoa học: Nhà trường làm tốt công tác phân công giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật.

+ 24/24 CBGVNV có báo cáo sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo được công nhận cấp trường.

Trong đó: Sáng kiến kinh nghiệm: 7; Giải pháp sáng tạo: 17.

+ 07 CBGVNV có báo cáo sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo được công nhận cấp cơ sở.

- Ứng dụng CNTT: Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý nhà trường.

- Thi đua, khen thưởng:

+ Đối với học sinh:

02 học sinh được công nhận học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh

12 học sinh được công nhận học sinh giỏi các môn văn hóa cấp thị xã;

66 học sinh được công nhận danh hiệu học sinh giỏi cấp trường;

06 học sinh được UBND thị xã tặng giấy khen về thành tích tiêu biểu xuất sắc trong năm học 2023-2024.

+ Đối với Giáo viên:

Trong năm học 2023-2024 nhà trường có 03 đồng chí đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 25/25 đồng chí đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và 03 đồng chí được Chủ tịch UBND thị xã tặng Giấy khen.

- Nhà trường Đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến; được UBND thị xã tặng giấy khen. Công đoàn: Đạt CDCS vững mạnh; Đội thiếu niên: Đạt Liên đội xuất sắc cấp thị xã; vững mạnh cấp tỉnh.

10. Điều kiện kinh tế xã hội địa phương:

Phường Hồng Phong có vị trí thuận lợi gần trung tâm văn hóa - chính trị của thị xã Đông Triều. Phía Đông giáp phường Hưng Đạo; Phía Tây giáp xã Thủy An; Phía Bắc giáp phường Đông Triều và phường Đức Chính thị xã Đông Triều; Phía Nam giáp sông Kinh Thầy và các phường Thất Hùng, Hoàn Sơn của thị xã Kinh Môn (tỉnh Hải Dương). Có Quốc lộ 18A chạy qua địa bàn dài trên 1,6 km ; thuận lợi cho việc giao lưu hàng hóa du lịch, dịch vụ thương mại và tiểu thủ công nghiệp.

Tổng diện tích đất tự nhiên là 738,31ha trong đó diện tích đất Nông Nghiệp là 392,53 ha còn lại là diện tích khác với tổng số hộ dân là 2.554 hộ, dân số 8.538 nhân khẩu, phường có 7 khu. Trên địa bàn phường có 02 dân tộc sinh sống bao gồm: dân tộc Kinh; dân tộc Mường; trong đó dân tộc Kinh chiếm trên 90%.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Hồng Phong lần thứ XXV nhiệm kỳ 2020-2025, nguồn kinh tế chính của nhân dân chủ yếu dựa vào ngành nghề kinh doanh dịch vụ, thương mại, buôn bán. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn ổn định, toàn dân tin tưởng vào đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hưởng ứng thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" và phong trào xây dựng "Phường, khu phố văn minh đô thị"...

Trong những năm qua đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ phường Hồng Phong, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phường Hồng Phong đã luôn nỗ lực khắc phục khó khăn đưa kinh tế - xã hội của phường ngày càng phát triển bền vững, đời sống của nhân dân ngày càng cải thiện rõ rệt. Đặc biệt năm 2023 cán bộ và nhân dân phường đã phát huy hết tiềm năng thế mạnh của địa phương, tranh thủ nguồn vốn, vận động nhân dân hiến đất giải phóng mặt bằng các dự án, góp công góp của để thực hiện xây dựng phường văn minh, đô thị văn minh.

Công tác giáo dục của địa phương được quan tâm đúng mức, các trường từ cấp học mầm non đến trung học cơ sở trên địa bàn phường đều đã đạt chuẩn quốc gia. Đảng bộ và chính quyền địa phương luôn chăm lo đến công tác giáo dục, tạo mọi điều kiện thuận lợi để công tác giáo dục phát triển bền vững. Hệ thống giáo dục từ mầm non đến tiểu học, THCS phát triển nhanh, mạnh, vững chắc. Tuy nhiên, một số hộ dân vẫn thuộc diện cận nghèo hoặc có mức sống trung bình, điều kiện kinh tế hoặc hoàn cảnh gia đình còn khó khăn, do đó ít có điều kiện quan tâm đến việc học hành của con cái cũng như công tác phối hợp thực hiện các hoạt động giáo dục của nhà trường.

11. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

11.1. Kết quả tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch năm học 2023-2024:

Năm học 2023-2024 nhà trường đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ giáo dục và kế hoạch đề ra:

- Các chỉ tiêu đề ra cơ bản được hoàn thành, nhiều chỉ tiêu vượt mức kế hoạch.
- Chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững, chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 công lập đạt 72%.
- Chất lượng đội ngũ được nâng lên, giáo viên tâm huyết với nghề nghiệp, say mê trong chuyên môn, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Nội bộ đoàn kết thống nhất trong mọi hoạt động.
- Nhà trường quan tâm đến đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học, môi trường giáo dục của nhà trường ngày càng khang trang sạch, đẹp.
- Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục toàn diện có hiệu quả tốt.

11.2. Thuận lợi:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học Hội đồng nhà trường đã chỉ đạo BGH thực hiện nghiêm túc Nghị quyết các kỳ họp; cùng với sự quan tâm chỉ đạo của PGD&ĐT thị xã Đông Triều, sự quan tâm của chính quyền, các tổ chức xã hội ở địa phương và sự ủng hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh nên các chỉ tiêu của nhà trường về phía học sinh đều đạt và vượt. Công tác phong trào được thực hiện thường xuyên, có tác dụng rõ rệt trong việc thu hút học sinh. Duy trì tốt nề nếp dạy và học, nhiệm vụ giáo dục và giảng dạy được thực hiện đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

Đội ngũ cán bộ giáo viên ổn định và có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ chuyên môn vững vàng, có ý thức nghề nghiệp tốt là yếu tố quyết định chất lượng cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Tập thể luôn đoàn kết, không có cán bộ giáo viên và học sinh vi phạm kỉ luật.

Học sinh ngoan, có ý thức tự giác trong thực hiện nội quy trường, lớp. Đa số học sinh có ý thức tự giác trong học tập và khả năng tiếp thu kiến thức tốt. Nhiều gia đình quan tâm đầu tư cho học tập của con em mình.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng được công tác giáo dục của nhà trường đặc biệt là môi trường học tập trong các phòng học đảm bảo thuận lợi cho học sinh; cảnh quan nhà trường luôn sạch đẹp và thân thiện với hoạt động giáo dục của nhà trường.

11.3. Khó khăn, tồn tại và hạn chế:

- Học sinh nhà trường cơ bản là con em làm nông nghiệp nên điều kiện kinh tế còn khó khăn; Những học sinh có lực học còn yếu hoặc đạo đức chưa ngoan thường là các gia đình có hoàn cảnh khó khăn do đó công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường hiệu quả chưa cao.

Giáo viên trẻ chiếm tỷ lệ cao nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy đặc biệt là trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

Số ít cán bộ giáo viên chưa thật sự sáng tạo trong công tác nên hiệu quả công việc được giao chưa cao; một số ít học sinh còn lười học, chưa có phong trào học tập tích cực.

Đồ dùng, thiết bị dạy dạy đã cũ nhiều, không đồng bộ do đó không đảm bảo về thẩm mỹ và độ chính xác. Thiết bị mới chưa được đưa vào sử dụng.

Điều kiện CSVC phục vụ học môn thể dục của học sinh còn hạn chế (Chưa có sân cỏ nhân tạo) nên các tiết học theo chủ đề tự chọn như bóng đá còn gặp khó khăn.

11.4. Nguyên nhân:

- Công tác bồi dưỡng đội ngũ đã được quan tâm song một số GV chưa thực sự nhiệt tình trong công tác, ý thức tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn của một số GV chưa thường xuyên. Nguyên nhân từ ý thức của học sinh, từ hoàn cảnh gia đình đặc biệt do sự phối hợp giữa gia đình với nhà trường chưa hiệu quả.

- Một bộ phận học sinh còn thụ động, chưa có ý thức học tập và rèn luyện, trong khi đó gia đình không quan tâm.

- Đồ dùng, thiết bị dạy học được sử dụng lâu năm nên đã cũ và bị hỏng nhiều.

11.5 Những vấn đề cấp bách cần tập trung giải quyết.

- Tăng cường xây dựng đội ngũ, tạo mọi điều kiện cho cán bộ, giáo viên học tập, tham dự các lớp tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tăng cường đầu tư CSVC, ưu tiên đầu tư các thiết bị dạy học tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ứng dụng để phát huy hiệu quả các phương pháp dạy học.

- Bổ sung trang thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo đồng bộ cho các khối lớp.

11.6. Những kết quả cần phát huy giá trị và định hướng phát triển GD trong năm học tiếp theo.

- Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục quan tâm việc nâng cao chất lượng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, xây dựng đội ngũ cốt cán các môn học. Động viên, khuyến khích giáo viên tích cực tham gia đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo. Tăng cường đưa các hoạt động vào nề nếp, tăng cường các biện pháp giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng uỷ, chính quyền địa phương trong công tác phối hợp, tuyên truyền phân luồng cho học sinh sau tốt nghiệp THCS cũng như xây dựng cộng đồng học tập.

- Tích cực đổi mới công tác quản lý trong tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn; bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; quản lý đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn; quản lý hồ sơ sổ sách; ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học; công tác kiểm tra nội bộ; công khai hóa, tiếp dân; xây dựng nội quy, quy chế trong đơn vị; công tác xây dựng Đảng, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường; công tác phối hợp với Ban đại diện CMHS...

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong việc giáo dục ý thức học tập của các em học sinh tự học ở nhà trước khi đến lớp, huy động mọi nguồn lực đầu tư CSVC phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Phần II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC THCS NĂM HỌC 2024-2025

Phần I. Tình hình nhà trường

I. Học sinh

Tổng số 395 học sinh, 10 lớp (Giảm 01 lớp, giảm 13 HS so với năm học trước)

*** Thuận lợi:**

- Đa số học sinh ngoan, có ý thức tự giác trong thực hiện nội quy trường, lớp. Phần lớn các em có tinh thần thái độ học tập tốt, có ý thức phấn đấu vươn lên.
- Nhiều gia đình quan tâm đầu tư cho học tập của con em mình.

*** Khó khăn:**

- HS cơ bản là con em làm nông nghiệp nên điều kiện kinh tế còn khó khăn; nhiều HS có lực học còn yếu, đạo đức chưa ngoan thường rơi vào các gia đình ít có điều kiện phối hợp trong công tác giáo dục HS

- Một bộ phận HS còn thụ động trong học tập, còn thiếu kỹ năng ứng xử với các tình huống trong cuộc sống.

- Số lượng học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo nhiều, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

II. Đội ngũ CB, GV, NV, người lao động

1. Số lượng: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên, NLD: 28

Trong đó: Biên chế: 25; HĐ bảo vệ, lao công: 3

So với chỉ tiêu được giao (24): thừa 01 vị trí (01 GV)

2. Trình độ chuyên môn, chính trị

- Trình độ chuyên môn: 25/25 (100%) CBGVNV có trình độ đạt chuẩn; trên chuẩn: 01

- Trình độ chính trị: Trung cấp: 2; Sơ cấp: 19

- Trình độ quản lý: Chứng chỉ QLGD: 02

- Đoàn viên: 10 (chiếm 43,48%)

3. Cơ cấu tổ chức

- Hội đồng trường: Gồm 9 thành viên

- Chi bộ: Tổng số đảng viên: 22 (chiếm 85%).

- Công đoàn: 25 công đoàn viên;

- Các tổ: Gồm 2 tổ chuyên môn, 1 tổ văn phòng.

- Ban thanh tra nhân dân: BTTND nhiệm kỳ 2023-2025 gồm 2 thành viên.

- Đoàn Thanh niên: Tổng số đoàn viên: 10 đồng chí

- Các tổ tư vấn: Nhà trường thành lập tổ tư vấn tâm lý cho học sinh gồm 5 thành viên, các hội đồng tư vấn hoạt động giáo dục...

- Ban đại diện CMHS: Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 4 thành viên được cơ cấu đủ ở các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 3 thành viên/lớp.

* Thuận lợi :

Đội ngũ CBGVNV 100% có trình độ đạt chuẩn, nhiều GV có ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ

Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết nhất trí, trách nhiệm trong xây dựng nhà trường.

* Khó khăn:

- Thiếu cơ cấu giáo viên bộ môn, 01 GV GDCCD; 01 GV Địa lý

- Trình độ CM của GV không đồng đều, giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

III. Cơ sở vật chất

* Thuận lợi:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị đã đáp ứng được công tác giáo dục của nhà trường đặc biệt là môi trường học tập trong các phòng học đảm bảo thuận lợi cho học sinh.

- Cảnh quan nhà trường thân thiện với hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Phòng GD&ĐT quan tâm đầu tư cải tạo CSVC

* Khó khăn:

- Đồ dùng, thiết bị dạy học đã mua sắm chưa đưa vào sử dụng được, chưa mua sắm được đủ theo nhu cầu sử dụng.

- Sân thể chất chưa có cỏ nhân tạo, hệ thống sân nát gạch trước khu nhà vệ sinh HS bị bong tróc thiếu an toàn, thiếu mỹ quan.

IV. Chính quyền, các cơ quan đoàn thể của địa phương, các lực lượng xã hội ngoài nhà trường

- Phường Hồng Phong là một phường có vị trí thuận lợi gần trung tâm văn hóa - chính trị của thị xã Đông Triều, các điều kiện kinh tế, xã hội đang từng bước phát triển mạnh mẽ.

- Công tác giáo dục của địa phương được quan tâm đúng mức, các trường từ cấp học mầm non đến THCS trên địa bàn phường đều đã đạt chuẩn quốc gia. Đảng bộ và chính quyền địa phương luôn chăm lo đến công tác giáo dục, tạo mọi điều kiện thuận lợi để công tác giáo dục phát triển bền vững.

- Các khu hành chính luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý HS và thực hiện công tác phổ cập giáo dục

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn có sự quan tâm giúp đỡ về nhân lực và vật lực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

V. Những kết quả cần phát huy giá trị và định hướng phát triển GD trong năm học

* Những kết quả cần phát huy giá trị

- Tiếp tục phát huy việc thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Phát huy đổi mới trong quản lý, công tác xã hội hoá giáo dục.

- Tinh thần đoàn kết nội bộ trong CBGVNV và học sinh.

- Các hệ thống giá trị cốt lõi của nhà trường: Tinh thần trách nhiệm; Tinh đoàn kết; Tính trung thực; Lòng nhân ái; Sự hợp tác; Khát vọng vươn lên; Tính sáng tạo; Lòng tự trọng.

* Định hướng phát triển GD trong năm học tiếp theo:

- Tăng cường công tác xây dựng đội ngũ, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ đảm bảo đáp ứng yêu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tăng cường CSVC trường lớp và đầu tư trang TBDH đáp ứng đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Tích cực đổi mới công tác quản lý trong tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn; ứng dụng CNTT - Chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; công tác kiểm tra nội bộ; công khai hóa, tiếp dân; công tác xây dựng Đảng, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường; công tác phối hợp với Ban đại diện CMHS...

- Phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường đặc biệt là CMHS để thực hiện kế hoạch phát triển. Phối hợp các cơ quan chức năng ở địa phương, các đoàn thể tổ chức các hoạt động theo chủ điểm của năm học.

- Tăng cường thực hiện công tác XHH giáo dục, huy động mọi nguồn lực đầu tư CSVC phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Phần II. Thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS

I. Phương hướng nhiệm vụ chung

1. Tiếp tục cụ thể hoá các nội dung Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch và chương trình hành động lãnh đạo, chỉ đạo về mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; hoàn thành lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp gắn với các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; tập trung công tác tham mưu thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương, các điều kiện thiết yếu triển khai CTGDPT 2018; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và

học, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh theo quy định¹, chú trọng hướng dẫn học sinh lớp 9 chuẩn bị thi tuyển sinh đầu vào lớp 10; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

2. Triển khai thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục liên môn, tích hợp lồng ghép *khoa học - công nghệ - kỹ thuật và toán* (STEM) bằng mô hình dạy học kiến tạo nhận thức². Tiếp tục quan tâm, đầu tư trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp trên cơ sở giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng thi học sinh giỏi các cấp.

3. Chú trọng thực hiện công tác quản lý, khai thác sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 đồng thời chủ động tổ chức xây dựng phát triển kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung, bao gồm bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác tại đơn vị. Nâng cao nhận thức đầy đủ về mục tiêu, yêu cầu, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức dạy và học; chủ động khai thác các hệ thống quản lý dạy học trực tuyến (LMS) ngành giáo dục; đẩy mạnh mô hình dạy học kết hợp giữa dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến³. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực về chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục, quản trị cơ sở giáo dục.

4. Triển khai các giải pháp về chất lượng, số lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; nâng cao chất lượng tập huấn, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên thực hiện linh hoạt, hiệu quả chủ trương: “*một chương trình, nhiều sách giáo khoa*”; tăng cường khả năng tự đào tạo, tự bồi dưỡng của giáo viên góp phần giúp giáo viên trang bị và phát triển năng lực tự học của bản thân và có kỹ năng để dẫn dắt học sinh tự học, tự khám phá; các kỹ năng về thông tin, dữ liệu, giao tiếp, hợp tác, sáng tạo nội dung số, an toàn (Theo Khung năng lực số dành cho học sinh phổ thông). Tăng cường các giải pháp về chất lượng, hiệu quả giáo dục, chú trọng giáo dục học sinh về đạo đức, lối sống, chính trị, tư tưởng, quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học; giáo dục kỹ năng công dân số, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng.

5. Tăng cường phát huy cơ chế tự chủ, phân cấp quản lý, quản trị giáo dục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục, công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm; đẩy mạnh truyền thông giáo dục, duy trì chất lượng, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, tiếp tục duy trì kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở lên mức độ 3; nâng cao chất lượng các tiêu chí, số lượng trường trung học đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

6. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn ngành phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, kiến tạo nhất là người đứng đầu trong việc xây dựng và tổ chức

¹ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

² Mô hình 05 giai đoạn: gắn kết, khảo sát, giải thích, áp dụng cụ thể và đánh giá

³ Công văn số 3163 /SGDĐT-VP ngày 09/11/2023 V/v tiếp tục tăng cường khai thác hiệu quả thiết bị, hệ thống LMS, phòng học, phòng điều hành của dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và dự án trường học thông minh đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục.

thực hiện kế hoạch giáo dục và phát triển giáo dục của nhà trường; tính tự chủ sáng tạo; quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình cho các cơ sở giáo dục đảm bảo dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục trung học; tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác quản lý, quản trị và tổ chức hoạt động dạy và học, gắn với chủ đề năm học 2024-2025: **“Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”**.

II. Nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Nhà trường phát huy vai trò tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục⁴; căn cứ quy định khung thời gian năm học, xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và hoạt động giáo dục; triển khai kế hoạch giáo dục linh hoạt phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị, điều kiện thực tiễn và thời lượng thực học 35 tuần/năm học (Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần), trong đó lưu ý các nội dung trọng tâm:

1.1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường bám sát Khung thời gian năm học; thể hiện việc huy động đầy đủ nguồn lực, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có trong kế hoạch giáo dục của các môn học, kế hoạch bài dạy của giáo viên và tổ chức các hoạt động giáo dục; kế hoạch dạy học các môn học tích hợp: Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung kiến thức linh hoạt trong từng học kì phù hợp, bảo đảm tính khoa học, tính sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên; Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và nội dung giáo dục địa phương, được lồng ghép, tích hợp vào các môn học theo bài học/chủ đề, hoạt động giáo dục của các cấp học với nội dung, thời lượng phù hợp; tăng cường tổ chức cho học sinh được tham quan trải nghiệm thực tế tại các doanh nghiệp, các nhà máy, các cơ sở sản xuất, cơ quan văn hoá, ... của địa phương để phát huy hiệu quả các nguồn lực xã hội đối với giáo dục⁵. Kế hoạch giáo dục bám sát, song hành với phương thức kiểm tra đánh giá theo hướng chuyển dần từ kiểm tra kiến thức sang đánh giá năng lực, phẩm chất của người học, đo lường sự tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập và mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của các môn học, nội dung hoạt động giáo dục, bảo đảm độ tin cậy, công bằng, khách quan.

1.2. Tích hợp giáo dục công dân toàn cầu trong việc triển khai dạy và học Ngoại ngữ; tăng cường sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học Ngoại ngữ.

- Tiếp tục triển khai dạy và học ngoại ngữ 1 Tiếng Anh CTGDPT 2018 cho học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 trên địa bàn thị xã.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025⁶ gắn với

⁴ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT và Công văn số 175/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 của Sở GDĐT

⁵ Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

⁶ Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025”; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 03/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025”.

đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng, phát triển khả năng giao tiếp; đáp ứng yêu cầu cần đạt của CTGDPT 2018;

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh; bồi dưỡng giáo viên phổ thông về kiểm tra, đánh giá để nâng cao hiệu quả đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, kỹ năng thực hành và khả năng giao tiếp; Thực hiện khảo sát năng lực đầu ra cho HS tiếng Anh khối lớp 9.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, duy trì hiệu quả các Câu lạc bộ nói tiếng Anh; tổ chức ngày hội, liên hoan tiếng Anh, giao lưu ngoại khóa tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm Tiếng Anh, giao lưu văn hóa, các sân chơi các hội thi tiếng Anh trực tuyến cho học sinh, giáo viên.

1.3. Về Giáo dục quốc phòng an ninh (GDQPAN): Đảm bảo mục tiêu là chuẩn bị cho học sinh về tinh thần và thể chất, tự giác tham gia và thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh, đất nước ổn định phát triển kinh tế, xã hội, truyền thụ lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc và lĩnh hội đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về quốc phòng và an ninh; hiểu biết, kiến thức, kỹ năng về quân sự, an ninh cho học sinh; tích cực tham gia các lớp tập huấn do Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức để nâng cao trình độ chuyên môn, nắm bắt những thông tin mới, làm tài liệu cho giáo trình giảng dạy⁷.

1.4. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhất thiết phải gắn thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục kỹ năng số cơ bản, kỹ năng chuyển đổi số, các quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh trên môi trường mạng xã hội, phát triển văn hóa số gắn với xây dựng công dân số⁸, kinh tế số và xã hội số; các nội dung giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, các chuẩn mực về văn hoá, con người Quảng Ninh; trách nhiệm ứng xử thân thiện và xây dựng môi trường sống sáng - xanh - sạch - đẹp.

1.5. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”, phát triển con người Đông Triều toàn diện cả về nhân cách, trí tuệ, năng lực, sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân

⁷ Thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT Hướng dẫn GDQPAN trong trường tiểu học, trung học cơ sở; Công văn số 1908/SGDĐT-GDPT ngày 12/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 1311/PGD&ĐT ngày 05/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

⁸ Đưa vào nội dung giảng dạy 05 kỹ năng cơ bản vào các nội dung ngoại khóa: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ trên không gian mạng và các nền tảng số khác để tăng hiểu biết, hỗ trợ cộng đồng; đảm bảo mỗi gia đình có ít nhất 01 người thành thạo

thủ pháp luật, tình yêu quê hương, đất nước với các đặc trưng: “*Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh*” phù hợp với xu thế thời đại, thích ứng với xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội. Đặc biệt là phát triển văn hóa, con người Đông Triều trên cơ sở hài hòa các giá trị đặc trưng của thị xã “*Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc*”. Tổ chức triển khai nội dung giáo dục địa phương tích hợp với các giá trị di tích lịch sử, văn hóa công nhân mỏ, văn hóa cộng đồng các dân tộc thiểu số những giá trị hội tụ, tạo nên sự “đa dạng trong thống nhất” trong văn hóa, con người Đông Triều nói riêng, Quảng Ninh⁹ nói chung.

1.6. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và tổ chức dạy học các môn học tiếng dân tộc thiểu số khi có đủ điều kiện theo quy định¹⁰. Chú trọng thiết kế kế hoạch hoạt động sao cho học sinh nhà trường nói chung và học sinh khuyết tật, nhóm yếu thế nói riêng được đảm bảo an toàn, sự thân thiện; tăng cường triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của cơ sở giáo dục đơn vị, địa phương.

1.7. Thực hiện quản lý, kiểm tra và phê duyệt kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch bài dạy trên các nền tảng số. Thống nhất việc lựa chọn các phần mềm quản lý đảm bảo giáo viên dễ thao tác thực hiện, thuận lợi cho cán bộ quản lý dễ theo dõi, thống kê, phê duyệt của cán bộ quản lý, tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

2.1. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học trong đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để học sinh phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà trí, đức, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.

2.2. Một số nội dung trọng tâm:

- Lựa chọn phương pháp dạy học đảm bảo các thành tố dạy học tích cực (*người dạy - người học - học liệu - môi trường*) và phù hợp nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm, hoạt động thư viện phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học (*sử dụng sách, nguồn học liệu điện tử, nghe, ghi chép, tìm kiếm phân tích thông tin...*) để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên¹¹. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn

⁹ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 với 18 mục tiêu đến 2030 trong đó có: 100% học sinh phổ thông các cấp được tiếp cận giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa và được tham quan các di tích quốc gia đặc biệt, Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh; Công văn số 1985/SGDĐT- GDPT ngày 18/6/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024-2025; Công văn số 1077/PGD&ĐT ngày 02/7/2024 của Phòng GD&ĐT

¹⁰ Thực hiện theo Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 13/10/2022 của UBND thị xã Đông Triều về việc triển khai Quyết định 142/QĐ-TTg ngày 27/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Nâng cao chất lượng các môn học tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn thị xã Đông Triều.

¹¹ Nội dung này cần thể hiện trong kế hoạch bài dạy

viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học kết hợp nhằm giúp phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành giáo dục, đồng thời mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để các em được học ở mọi nơi, mọi lúc.

- Sử dụng các mô hình học tập kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến; cùng với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn việc học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học; tăng cường mô hình học tập gắn với thực tiễn, xây dựng và sử dụng tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc gắn với hoạt động của các câu lạc bộ khoa học trong nhà trường; tăng cường hoạt động giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, nâng cao hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới. . .

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018; lựa chọn sử dụng phương pháp dạy học gắn chặt với các hình thức tổ chức dạy học. Phối hợp, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên, nhất là đội ngũ cốt cán theo từng lĩnh vực chuyên môn.

3. Thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

3.1. Thực hiện đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo đúng quy định của Bộ GDĐT¹² và Công văn số 2272/SGDĐT-GDPT ngày 21/8/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh THCS, THPT, quản lý quá trình giáo dục, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá theo mục tiêu và phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn nghiên cứu áp dụng cấu trúc định dạng đề, trong đó lưu ý tăng cường các dạng thức trắc nghiệm; đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn¹³.

3.2. Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, cấu trúc ma trận, đặc tả đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 từ năm 2025.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

4.1. Tuyên truyền, phổ biến về những nội dung quan trọng tại Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp” giai đoạn 2022-2030. Cụ thể hóa một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để hỗ trợ học sinh khởi nghiệp, phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị; tham gia các hoạt động hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp do Tỉnh đoàn, Thị

¹² Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

¹³ Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; Công văn số 2620/SGDĐT-GDTrH ngày 12/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh; Công văn 1413/PGD&ĐT ngày 16/8/2024 của Phòng GD&ĐT.

đoàn tổ chức, thiết thực và hiệu quả, phù hợp với các đối tượng học sinh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thanh niên là học sinh trên địa bàn thị xã.

4.2. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS trong các cơ sở giáo dục, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; xây dựng đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông¹⁴.

4.3. Quan tâm nghiên cứu giải pháp nâng cao nghiệp vụ, cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn cho học sinh trung học. Gắn nội dung giáo dục hướng nghiệp với Hoạt động trải nghiệm, nghề nghiệp. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tuyên truyền phổ biến, cung cấp thông tin, tài liệu, ấn phẩm dưới dạng sách viết, sách điện tử, sách nói nhằm hỗ trợ học sinh nâng cao nhận thức về khởi nghiệp; trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

5. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Tiếp tục đề xuất về Phòng GD&ĐT để tham mưu với thị xã đầu tư nguồn lực sửa chữa, bổ sung nâng cấp cơ sở vật chất (CSVC) gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học. Quản lý khai thác sử dụng hiệu quả CSVC, trang thiết bị đã được đầu tư; phát huy tối đa các nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia của địa phương về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh; vận động, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, Nhân dân về ý nghĩa của công tác phổ cập giáo dục ở các cấp học từ mầm non đến trung học, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ cho người lớn và công tác phân luồng học sinh trung học giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030¹⁵; nâng cao vai trò chủ đạo, trách nhiệm quản lý nhà nước, tạo lập mối quan hệ với cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn nhằm tạo sự đồng thuận, tranh thủ nguồn lực hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường trong đó có công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; phát huy trung tâm học tập cộng đồng, các thiết chế văn hoá tại địa phương trong công tác xoá mù chữ, chống tái mù cho người lớn; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia giám sát toàn diện các hoạt động giáo dục trong cộng đồng bảo đảm tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh và các Chương

¹⁴ Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025". xác định mục tiêu đến năm 2020 có ít nhất 30% học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; đối với các địa phương có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 25%; đến năm 2025, có ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; đối với các địa phương có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 30%.

¹⁵ Gắn với việc thực hiện Kế hoạch hành động số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 về thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục xoá mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch hành động số 281/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030

trình mục tiêu quốc gia¹⁶.

Tiếp tục tham mưu cho địa phương tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 03/3/2021 của UBND thị xã Đông Triều về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC trên địa bàn thị xã Đông Triều, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 19/01/2024 của UBND thị xã Đông Triều về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC trên địa bàn thị xã Đông Triều năm 2024.

6. Phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng các môn học

6.1. Đề xuất nhu cầu tuyển dụng, hợp đồng giáo viên¹⁷ bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu.

6.2. Xây dựng, bổ sung phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán cho các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục tại đơn vị; chủ động tổ chức mô hình liên trường, tăng cường hình thức dạy học kết hợp để phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán trên địa bàn, thực hiện bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý của đơn vị và khắc phục tình trạng thừa thiếu cục bộ; gắn việc tập huấn sử dụng, đánh giá sách giáo khoa với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

7. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

7.1. Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, cơ sở giáo dục trong việc lựa chọn sử dụng sách giáo khoa theo quy định. Đảm bảo 100% giáo viên được các Nhà xuất bản tập huấn sử dụng sách giáo khoa và phối hợp cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ nhất là các học sinh vùng đồng bào dân tộc, miền núi có hoàn cảnh khó khăn, kịp thời triển khai năm học 2024-2025 và chuẩn bị cho các năm học tiếp theo, bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định.

7.2. Hoàn thành việc tiếp cận nội dung, cung cấp tài liệu giáo dục địa phương lớp 9 (sau khi được phê duyệt)¹⁸; cập nhật dữ liệu, những yếu tố đặc thù và mang tính trội về địa - chính trị, địa - kinh tế, địa - văn hóa, địa - tự nhiên, sinh thái..., các thành tựu về phát triển văn hóa, kinh tế-xã hội, nguồn nội lực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; công tác bảo đảm an sinh, an dân, an ninh, trật tự xã hội, ổn định phát triển kinh tế, giữ vững đà tăng trưởng...để kịp thời triển khai năm học 2024-2025.

8. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

8.1. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường hiện có để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

8.2. Tiếp tục phát triển học liệu số để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm

¹⁶ Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh.

¹⁷ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ

¹⁸ Đối với Tài liệu giáo dục địa phương lớp 6,7,8, các trường chủ động sử dụng tài liệu bản mềm do Sở GD&ĐT cung cấp để giáo viên và học sinh tạm thời sử dụng

tra, đánh giá bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Triển khai các giải pháp về thực hiện chuyển đổi số, có những giải pháp, chiến lược dài hạn với một kế hoạch cụ thể, trong đó tập trung các nội dung: Nâng cao nhận thức; cải thiện cơ sở dữ liệu; xây dựng hạ tầng mạng và các thiết bị công nghệ tiên tiến; phát triển kỹ năng giao tiếp và sử dụng môi trường số, khả năng giải quyết các vấn đề tại môi trường này qua những cách khác nhau. Việc triển khai giáo dục năng lực số không những chỉ tập trung vào môn tin học mà còn trong các môn học khác và trong các hoạt động học tập; Hoàn thiện hệ thống pháp lý, ứng dụng phần mềm quản lý sử dụng công nghệ và phần mềm giảng dạy để tạo ra môi trường học tập sống động, tương tác và hấp dẫn, phát triển học liệu số để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; tăng cường nghiệp vụ, quản lý hồ sơ, giảng dạy, tạo môi trường học tập kỹ thuật số bằng cách khuyến khích học sinh và giáo viên sử dụng công nghệ số, tài liệu điện tử, và tài nguyên trực tuyến phát triển năng lực số cho giáo viên.

8.3. Tiếp tục khai thác, vận hành, sử dụng và phát huy tối đa công suất, hiệu quả hạ tầng CNTT hiện có của đơn vị đặc biệt: hệ thống phòng học: chức năng, tiên tiến, thông minh, ngoại ngữ, tin học; tiếp tục tổ chức soạn, cập nhật và duyệt kế hoạch bài dạy (giáo án) trên hệ thống online của ngành tại địa chỉ <http://e-learning.dongtrieu.edu.vn>; khai thác sử dụng hiệu quả nguồn học liệu lịch sử, địa lý của địa phương tại địa chỉ <http://lichsu.dongtrieu.edu.vn>; Trung tâm dữ liệu bài giảng điện tử <http://e-learning.dongtrieu.edu.vn>; Kênh DTV trên <https://youtube.com/dtvdongtrieu>.

9. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị cơ sở giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường¹⁹, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

9.1. Chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các nghị quyết quy định đảm bảo điều kiện triển khai CT GDPT 2018; xây dựng các kế hoạch triển khai chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục²⁰.

9.2. Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả. Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử (học bạ, sổ điểm, sổ sách điện tử), liên lạc giữa nhà trường với gia đình, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành giáo dục; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

9.3. Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; triển khai Học bạ số, quản lý hồ sơ sổ sách, quản trị hoạt động giáo dục trên nền tảng số. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển

¹⁹ Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, THPT

²⁰ Kế hoạch của Bộ GDĐT triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 20/3/2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18/9/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới CT, SGK GDPT

đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ tướng Chính phủ²¹; thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

9.4. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo²². Đặc biệt lưu ý chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của quốc gia, dân tộc Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học.

9.5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục và hợp tác quốc tế trong giáo dục trung học gắn với việc tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra: các cơ sở giáo dục trung học tư thục, các cơ sở giáo dục có hợp tác, đầu tư của nước ngoài, việc liên kết với các tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện các hoạt động giáo dục; các chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài, chương trình giáo dục bằng tiếng nước ngoài²³; nội dung giáo dục bắt buộc dành cho học sinh Việt Nam tại các cơ sở giáo dục tư thục có vốn đầu tư nước ngoài²⁴.

9.6. Tham gia, tổ chức các kì thi, cuộc thi, hội thi đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Chuẩn bị tốt cho việc tham gia các kì thi, cuộc thi, hội thi cấp thị xã, cấp tỉnh, cấp quốc gia đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT. Chọn lọc tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi của thị xã theo đúng chủ trương²⁵ nhằm giảm áp lực đối với giáo viên và học sinh. Chú trọng quan tâm, đầu tư trong công tác bồi dưỡng học sinh tham gia kì thi học sinh giỏi các cấp. khuyến khích học sinh tự nguyện tham gia các sân chơi trí tuệ trong nước và quốc tế (thi tiếng Anh, Tin học, Khoa học kĩ thuật...).

9.7. Đẩy mạnh công tác truyền thông: Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học tạo sự đồng thuận của xã hội, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh,

²¹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 843/KH-SGD&ĐT ngày 19/3/2024 của Sở GD&ĐT về chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2024; Kế hoạch 578/KH-PGD&ĐT ngày 06/6/2022 của Phòng GD&ĐT về thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1991/KH-PGD&ĐT ngày 25/12/2023 về việc tăng cường ứng dụng CNTT và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2023; Kế hoạch số 519/KH-PGD&ĐT ngày 23/4/2024 về việc thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều năm 2024.

²² Thông tư số 21/2014/TT-BGD&ĐT ngày 07/7/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

²³ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018; Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014

²⁴ Thông tư 04/2020/TT-BGD&ĐT ngày 18/3/2020

²⁵ Công văn số 5814/BGD&ĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018

tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

9.8. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: công tác triển khai thực hiện CT GDPT 2018; việc dạy thêm, học thêm; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông²⁶.

9.9. Tiếp tục đổi mới hình thức và nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn tại đơn vị, tổ chức các hội nghị chuyên đề cấp cụm trường, liên trường; giao lưu, tìm hiểu thực tế dạy học tại các nhà trường để thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

9.10. Tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá hàng năm; thu thập, bổ sung các minh chứng phục vụ công tác đánh giá trường đạt KĐCLGD-CQG theo lộ trình; thực hiện đúng quy trình và hoạt động của Hội đồng tự đánh giá theo hướng dẫn tại Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018, của Bộ GDĐT và Công văn số 1816/SGDĐT-GDTrH ngày 26/7/2019 của Sở GD&ĐT. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và xây dựng hồ sơ đánh giá trường đạt KĐCLGD-CQG.

10. Công tác thi đua, khen thưởng

10.1. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý và giáo viên theo quy định. Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

10.2. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

III. Các nhiệm vụ cụ thể

1. Công tác phát triển giáo dục

1.1. Mục tiêu

Duy trì phát triển quy mô trường lớp. Thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2024-2025 đã được phê duyệt

1.2. Chỉ tiêu

- Tuyển sinh lớp 6: 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, có hộ khẩu thường trú tại phường Hồng Phong. Tổng số 104 học sinh.

Quy mô: 10 lớp, gồm:

Khối 6: 2 lớp; Khối 7: 3 lớp; Khối 8: 3 lớp; Khối 9: 2 lớp.

Đảm bảo số học sinh mỗi lớp theo đúng điều lệ trường THCS, không quá 45 học sinh/lớp;

Tỉ lệ duy trì sĩ số trên 99,8 %, không có học sinh bỏ học.

²⁶ Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 12/8/2022 của Bộ GDĐT hợp nhất Quyết định về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và THPT

1.3. Biện pháp thực hiện

- Nhà trường thực hiện rà soát sĩ số học sinh trên lớp, căn cứ thực tế đề xuất với Phòng GD&ĐT phê duyệt quy mô số lớp, đảm bảo nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Công tác quản lý hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục

2.1. Thực hiện chương trình giáo dục

Thực hiện kế hoạch thời gian năm học là 35 tuần:

- Ngày tựu trường: Ngày 28/8/2024.
- Ngày học chính thức (bắt đầu học kỳ I): Từ ngày 05/9/2024; Kết thúc học kỳ I: Ngày 11/01/2025. Số tuần học và các hoạt động giáo dục: 18 tuần
- Ngày bắt đầu học kỳ II: Ngày 13/01/2025; Kết thúc học kỳ II: Ngày 24/5/2025. Số tuần học và các hoạt động giáo dục: 17 tuần
- Kết thúc năm học: Ngày 30/5/2025.

2.1.1. Thực hiện chương trình KHGD các môn học

a. Mục tiêu

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động DH, GD của nhà trường; bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ CM và các tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, CMHS và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện KH GD của nhà trường.

b. Chỉ tiêu

- Đối với lớp 6,7,8,9 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018: KH DH bám sát yêu cầu cần đạt theo CT GDPT 2018 để tổ chức DH phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.
- Đối với lớp 9 Tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình GDPT 2018 ở cấp THPT

Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GD&ĐT, trong đó bảo đảm yêu cầu thực hiện các nội dung cốt lõi, chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện, tận dụng tối đa thời gian tổ chức dạy học trực tiếp khi dịch bệnh được kiểm soát.

- KH giáo dục bao gồm: KH môn học và KH các HĐ GD. Việc triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo theo đúng QĐ ban hành

- Đối với dạy học ngoại ngữ: Giáo viên thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp, dạy đủ 4 kỹ năng: Nghe- Nói- Đọc-Viết.

- Đối với GD STEM: Mỗi môn KHTN đảm bảo xây dựng ít nhất 1 bài học Stem/năm học (Toán, Lý, Hóa, Sinh);

2.1.2. Thực hiện chương trình KH các hoạt động giáo dục

a. Mục tiêu

Tổ chức xây dựng Kế hoạch các hoạt động giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương bảo đảm hoàn thành chương trình năm học.

b. Chỉ tiêu

- Các HĐGD bắt buộc được xây dựng đủ số tiết trong năm :
- + Khối 6,7,8,9: HĐ TN -HN: 105 tiết; GDDP: 35 tiết; Stem: 18 tiết

- Các HĐGD không bắt buộc được xây dựng phù hợp:
 - + Tổ chức 7 hoạt động trải nghiệm trong nhà trường: Trung thu nhớ Bác; An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai; Chúng em hát mừng thầy cô; Theo bước chân anh bộ đội cụ Hồ; Vui đón tết cổ truyền; Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác; Ngày hội “Tiến bước lên đoàn”; Ngày hội văn hóa đọc.
 - + Mỗi khối tổ chức 1 hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường
 - + Tổ chức 2 lớp Giáo dục kỹ năng sống.

c. Biện pháp

- Việc xây dựng kế hoạch thời gian thực hiện các HĐGD phù hợp với kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học và điều kiện cụ thể của nhà trường; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.
- Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, phân công cán bộ quản lý, giáo viên đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp với năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên.
- Hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm nhằm tạo tâm lý vui tươi, phấn khởi cho học sinh.

2.1.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

a. Mục tiêu

Chủ động chuẩn bị tốt các điều kiện để tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi chuyên môn đối với giáo viên, học sinh

b. Chỉ tiêu

- Tỷ lệ HS đỗ vào trường THPT công lập: Trên 80%;
- Học sinh giỏi các môn văn hóa:
Cấp thị xã: 12 HS; Cấp tỉnh: 3 HS;
- HS đạt giải tại Hội thi KHKT, TTN NĐ cấp thị xã: 02 sản phẩm
- **TDTT:**
 - + Cấp thị xã: 06 học sinh trở lên
 - + Cấp tỉnh: 03 học sinh trở lên
 - + Toàn đoàn: đạt khuyến khích cấp thị xã trở lên
- **Tin học trẻ:** + Cấp thị xã: 01 học sinh trở lên
- Giáo viên: 90% giáo viên đạt danh hiệu GVDG cấp trường (19/20 GV); 80% giáo viên đạt danh hiệu GVCNG cấp trường (8/10 GV); 31,6% giáo viên đạt danh hiệu GVG cấp cơ sở (6/20 GV), 10% giáo viên đạt danh hiệu GVDG cấp tỉnh (2/20 GV).

c. Biện pháp

- Trang bị cho học sinh lớp 9 kiến thức tốt nhất để tham gia kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2024-2025.
- Chuẩn bị tốt các điều kiện cho việc tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp; thi GV CNG cấp cơ sở; thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp thị xã, cấp tỉnh năm học 2024-2025;
- Tạo điều kiện cho học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, lựa chọn sản phẩm tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật, TTN NĐ dành cho học sinh trung học năm học 2024-2025.

2.2. Thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy, đổi mới kiểm tra, đánh giá

2.2.1. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học tích cực

a. Mục tiêu

Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh

b. Chỉ tiêu

100% các môn học được dạy bằng các phương pháp, hình thức tổ chức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

c. Biện pháp:

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học

2.2.2. Thực hiện hiệu quả các PP và hình thức kiểm tra, đánh giá

a. Mục tiêu

Đánh giá đúng thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của HS, giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

b. Chỉ tiêu

- Các môn học và HĐGD lớp 6,7,8,9 đánh giá theo TT số 22 của Bộ GDĐT
- Kiểm tra giữa kỳ I: Tuần 9; Kiểm tra giữa kỳ II: Tuần 26

c. Biện pháp

- Mỗi GV Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học và hoạt động giáo dục.
- Không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tính gián.

2.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a. Mục tiêu

Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông cho toàn thể CBGVNV, học sinh và CMHS nhà trường.

b. Chỉ tiêu

- 100% học sinh lớp 9 được tham gia học các chủ đề về GDHN, được tuyên truyền định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS
- Phấn đấu tỉ lệ HS lớp 9 tham gia học nghề sau tốt nghiệp THCS: 25%

c. Biện pháp

- Tăng cường hình thức trải nghiệm thực tế trong giáo dục hướng nghiệp cho HS. Phối hợp với các tổ chức ngành nghề của địa phương và CMHS tổ chức cho HS trải nghiệm tại các cơ sở sản xuất, các ngành nghề đặc trưng của địa phương
- Gắn nội dung giáo dục định hướng nghề nghiệp với hoạt động giáo dục STEM

2.4. Chỉ tiêu chất lượng giáo dục toàn diện

- a. *Mục tiêu:* Duy trì, giữ vững những thành tích đã đạt được và phấn đấu đạt được những thành tích cao hơn.

b. Chỉ tiêu 2 mặt GD:

* Hai mặt giáo dục:

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Học tập							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường		395	70	17.8	200	50.6	125	31.6	0	0

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Rèn luyện								Khen thưởng cuối năm			
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Học sinh XS		Học sinh Giỏi	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường		395	367	93	28	7	0	0	0	0	2	0.5	68	18

* Công nhân danh hiệu thi đua đối với học sinh

- Học sinh Xuất sắc: 0.5 % (2 HS); Học sinh Giỏi: 18% (68 HS)
- Lên lớp thẳng: 99,0%; Lên lớp sau thi lại: 100%
- Tốt nghiệp THCS: 100%
- Tỷ lệ tuyển sinh vào THPT công lập: Từ 80% trở lên. Tỷ lệ phân luồng học sinh sau tốt nghiệp: 25%.

* Các kỳ thi

- Học sinh giỏi các môn văn hóa: Cấp thị xã: 12 HS; Cấp tỉnh: 3 HS;
- Học sinh đạt giải tại Hội thi KHKT, ST TTNNĐ cấp thị xã: 02 sản phẩm

3. Công tác xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**a. Mục tiêu**

Khai thác sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ thông tin cùng với các phần mềm dạy học phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn.

b. Chỉ tiêu

- Thiết bị dạy học: Mua sắm bổ sung các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục. Đề nghị Phòng GD&ĐT trang cấp các thiết bị đồ dùng dạy học khối 6;7,8,9 trang cấp máy tính phòng tin học.
- Xây dựng thư viện đạt danh hiệu “Thư viện tiên tiến”, thư viện xanh
- Tham mưu với phòng GD&ĐT đầu tư sân cỏ nhân tạo, sửa chữa, sơn lại bờ tường bao quanh khu vực công trường, xây dựng công trường.

c. Biện pháp

- Các tổ chuyên môn kết hợp với nhân viên thiết bị tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học, để loại bỏ các thiết bị hư hỏng không dùng được; sắp xếp TBDH khoa học, hợp lý; xây dựng kế hoạch bổ sung mua sắm thêm TBDH. Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học bộ môn trong kế hoạch giáo dục môn học. Khuyến khích giáo viên tự làm thiết bị dạy học và tăng cường sử dụng thiết bị dạy học để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước để mua sắm bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học; sửa chữa CSVC nhà trường đảm bảo đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Chú trọng phát triển văn hóa đọc, phát huy hiệu quả hoạt động của thư viện nhà trường, tủ sách lớp học.

4. Công tác Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

a. Mục tiêu

Nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thấy rõ vai trò quan trọng trong việc ứng dụng CNTT - Chuyển đổi số góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý và dạy học trong nhà trường

b. Chỉ tiêu

- 100% CB, GV, NV có địa chỉ email và thường xuyên sử dụng địa chỉ email trong làm việc, trong trao đổi thông tin và truy cập hệ thống thông tin trên mạng để phục vụ trong công việc giảng dạy, quản lý; Tổ chức thực hiện hiệu quả việc soạn, duyệt tiến độ thực hiện kế hoạch bài dạy (giáo án) online. Triển khai Hệ thống Quản lý trường học trực tuyến (SMAS)

- Tổ chức dạy học trực tuyến của đơn vị, trong đó xác định, chọn lựa phần mềm dạy học, nền tảng hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS); duy trì sử dụng một nền tảng phần mềm quản lý học tập (LMS) phù hợp, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của LMS đã chọn trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- 100% CB, GV, NV ứng dụng CNTT - Chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và giảng dạy có hiệu quả. Duy trì áp dụng các hồ sơ, sổ sách điện tử theo các văn bản hướng dẫn, Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả chế độ thông tin, báo cáo trên hệ thống trang thông tin điện tử của ngành, hệ thống Smas, CSDLN.

- Sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử thay thế hoàn toàn bản giấy theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng GD&ĐT thị xã đã triển khai; Hoàn thành việc trang bị chữ ký số trước 10/12/2024.

- CBGVNV và học sinh sử dụng dịch vụ công trực tuyến về GD&ĐT. Thực hiện hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với 100% các khoản thu²⁷, chi²⁸ phục vụ hoạt động dịch vụ của trường học.

c. Biện pháp

- Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến.

- Giáo viên dạy học khai thác hiệu quả các nền tảng giáo dục, các phần mềm dạy học của từng bộ môn, phần mềm hỗ trợ dạy và học tích cực.

- Tích cực tuyên truyền hướng dẫn CBGV-NV, CMHS sử dụng dịch vụ công trực tuyến về GD&ĐT mức độ 3 trở lên

5. Công tác quản lý đội ngũ

a. Yêu cầu

²⁷ Các khoản thu: Bắt buộc (học phí, bảo hiểm y tế, ...); Tự nguyện (các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND, xã hội hóa, ...)

²⁸ Các khoản chi: Từ nguồn kinh phí tự chủ (lương và các khoản theo lương, hoạt động chuyên môn, hoạt động khác, ...); từ nguồn kinh phí không tự chủ (chế độ, chính sách cho người dạy, người học, ...); từ nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

Thực hiện chuẩn hóa và bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

b. Chỉ tiêu

- Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp:
 - + Hiệu trưởng: Mức tốt: 01 (100)%
 - + Phó hiệu trưởng: Mức tốt: 01 (100)%
 - + Giáo viên: Mức Tốt: 9/20 (42,1%);
Mức Khá: 8/20(42,1%);
Mức Đạt: 3/20(15,8%)
- Đề xuất sắp xếp tuyển dụng giáo viên đảm bảo đủ số lượng và cân đối về cơ cấu
- Quản lý hồ sơ viên chức theo đúng quy định tại Thông tư số 07/TT-BNV ngày 01/6/2019
- 100% CBQL, GV thực hiện tốt việc bồi dưỡng triển khai thực hiện Chương trình BDTX.

c. Biện pháp

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên làm căn cứ để giáo viên tự đánh giá phẩm chất, năng lực; xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Thực hiện rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định, báo cáo cơ quan quản lý theo phân cấp để thực hiện việc điều động, tuyển dụng kịp thời.
- Tạo điều kiện để giáo viên và cán bộ quản lý tham gia bồi dưỡng TX theo KH.

6. Quản lý đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn

a. Mục tiêu

Quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo đúng quy định tại điều lệ trường học và quy định tại Công văn số 2435/SGDĐT- GDTrH và Công văn số 2281/SGDĐT-GDTrH của Sở GD&ĐT

b. Chỉ tiêu

Các tổ chuyên môn có đầy đủ kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định tại điều lệ trường học.

Các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện đổi mới sinh hoạt CM dựa trên nghiên cứu bài học. Sinh hoạt tổ CM thực hiện 2 lần/tháng.

Mỗi tổ CM tổ chức 2 chuyên đề/năm để bồi dưỡng chuyên môn

c. Biện pháp

- Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường và nhiệm vụ của tổ/nhóm chuyên môn và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ đầu mỗi năm học. Trong quá trình thực hiện có thể cập nhật, điều chỉnh, bổ sung hằng tháng cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.
- Tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ thông qua sinh hoạt chuyên đề, thông qua dự giờ thăm lớp để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Mỗi tổ chuyên môn chủ động việc tổ chức chuyên đề bồi dưỡng theo đúng KH đã xây dựng

7. Công tác tuyên truyền, thông tin và truyền thông

a. Mục tiêu

Công tác truyền thông đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác.

b. Chỉ tiêu

- Các các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GD&ĐT về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018, các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường được thông tin kịp thời, chính xác NLĐ, HS và PHHS nhà trường.

c. Biện pháp

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí địa phương để kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GD&ĐT về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Khuyến khích CBGVNV và học sinh nhà trường chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động giáo dục của nhà trường, của ngành, các tin bài về triển khai chương trình GDPT 2018, các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ giáo viên, học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng

8. Công tác thi đua, khen thưởng

a. Mục tiêu

- Thực hiện chế độ báo cáo kịp thời, đúng đủ nội dung để nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch, tạo động lực, động viên khuyến khích CB, GV, NV và HS trong nhà trường phát huy truyền thống yêu nước, hăng hái thi đua “Dạy tốt-Học tốt”.

b. Chỉ tiêu

- Về thi đua, khen thưởng:

* Cá nhân:

+ Danh hiệu thi đua:

Lao động tiên tiến: 25/25(100%)

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 03 đ/c

GVG cấp trường: 19

GVG cấp cơ sở: 06

GV dạy giỏi cấp tỉnh: 02

+ Khen thưởng

Sở GD&ĐT tặng giấy khen: 01 đ/c

UBND thị xã tặng giấy khen: 03 đ/c

* Tập thể:

+ Danh hiệu thi đua: Trường đạt Tập thể Lao động Tiên tiến;

c. Biện pháp

- Xây dựng quy định cụ thể về chế độ thông tin báo cáo trong quy chế làm việc của nhà trường. Cá nhân nộp báo cáo chậm, thông tin không chính xác làm ảnh hưởng đến tổng hợp chung của nhà trường thì cá nhân đó phải chịu trách nhiệm giải trình các nội dung liên quan đến báo cáo. Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo được tính là một tiêu chí để đánh giá xếp loại thi đua.

- Tuyên truyền sâu rộng trong đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Trong công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho mọi cá nhân;

Phần III**KẾ HOẠCH CỤ THỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC****TỪ THÁNG 9/2024 ĐẾN 8/2025**

(Phụ lục 01 kèm kế hoạch này)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**I. Chi bộ- Chi ủy:****1. Chỉ bộ nhà trường**

Lãnh đạo công tác tư tưởng: Thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng, phổ biến, quán triệt để cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên nắm vững và chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị; thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, kiến thức và năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên.

Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường:

+ Lãnh đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ, công tác chuyên môn của nhà trường theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được giao;

+ Lãnh đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở trong trường học, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên.

+ Lãnh đạo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong trường học; giữ gìn đoàn kết nội bộ; làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ tài sản của nhà trường.

Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ: Lãnh đạo xây dựng và thực hiện chủ trương về kiện toàn tổ chức, sắp xếp bộ máy và quy chế hoạt động của nhà trường. Đề xuất ý kiến đề cấp trên xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức và cán bộ của nhà trường thuộc thẩm quyền.

Lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội: Lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội trong nhà trường vững mạnh, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định và điều lệ của mỗi tổ chức.

Xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh: Đề ra chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp xây dựng Chi bộ trong sạch – vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Chi bộ và đội ngũ đảng viên.

Giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để đảng viên thực hiện trách nhiệm “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt.

Xây dựng tập thể chi bộ, chi ủy thực sự là trung tâm đoàn kết, là hạt nhân lãnh đạo, hoạt động có hiệu quả, được đảng viên và quần chúng tín nhiệm.

2. Chi ủy

Lãnh đạo việc chấp hành các Nghị quyết: Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch để đưa ra Chi bộ thảo luận, quyết định để thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, nghị quyết và các nhiệm vụ năm học.

Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường: Ban hành nghị quyết hàng tháng về thực hiện nhiệm vụ giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan đơn vị; đồng thời lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, nhiệm vụ đó.

Lãnh đạo Ban giám hiệu và các đoàn thể chính trị - xã hội trong nhà trường: Lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện các hoạt động của Ban giám hiệu và các đoàn thể chính trị - xã hội trong nhà trường đảm bảo theo đúng nghị quyết của Đảng ủy, Chi bộ, nhiệm vụ của cấp trên.

Thường xuyên triển khai và thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) “về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng”.

II. Nhà trường

1. Hội đồng trường

Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường, các dự án trong năm học; quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật.

2. Ban giám hiệu

2.1. Hiệu trưởng

Triển khai kế hoạch đến toàn thể CBGVNV nhà trường. Phân công trách nhiệm cụ thể từng thành viên trong Ban giám hiệu để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo lĩnh vực được phân công.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận của nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phù hợp với chức năng nhiệm vụ.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện chế độ báo cáo và điều chỉnh kịp thời các giải pháp thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

2.2. Phó hiệu trưởng

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, xây dựng cụ thể các kế hoạch về công việc, triển khai thực hiện đảm bảo đạt kết quả theo kế hoạch đề ra:

Chỉ đạo về công tác chuyên môn, công tác PCGD, công tác quản lý CSVC thiết bị dạy học

Chỉ đạo sinh hoạt tổ chuyên môn.

3. Tổ chuyên môn

Căn cứ kế hoạch của nhà trường, tổ chức thảo luận để xây dựng kế hoạch công tác năm, tháng của tổ. Kế hoạch của các tổ cần xác định cụ thể các hoạt động triển khai, thời gian thực hiện, trách nhiệm thực hiện.

Tổ chức triển khai và kiểm tra giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên trong tổ đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra.

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; Tổ chức phong trào thi đua trong tổ, nhận xét đánh giá tổ viên đề nghị khen thưởng và kỷ luật đối với tổ viên.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo.

4. Tổ văn phòng

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ đảm bảo cụ thể theo nhiệm vụ theo phân công trách nhiệm. Chủ động trong công tác tham mưu với Ban giám hiệu đảm bảo các điều kiện về CSVC, trang thiết bị phục vụ hoạt động của nhà trường.

5. Giáo viên

Xây dựng kế hoạch giảng dạy của cá nhân phù hợp với nhiệm vụ được phân công đảm bảo thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Thực hiện nghiêm các quy chế chuyên môn, nội quy, quy định làm việc của nhà trường và các văn bản chỉ đạo của ngành.

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để thực hiện nhiệm vụ giáo dục toàn diện học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm lớp:

+ Căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch chủ nhiệm phù hợp với đặc điểm của lớp và các chỉ tiêu của nhà trường trong năm học.

+ Phối hợp với giáo viên bộ môn, các tổ chức trong và ngoài nhà trường để thực hiện nhiệm vụ giáo dục toàn diện đối với học sinh lớp chủ nhiệm.

6. Nhân viên

Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo phân công trách nhiệm.

Thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo các điều kiện về CSVC, trang thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường.

III. Các đoàn thể

1. Công Đoàn

Phối hợp với nhà trường trong việc tạo điều kiện để cán bộ giáo viên trong nhà trường có môi trường làm việc thuận lợi.

Phối hợp tốt với chuyên môn làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp quản lý và giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành.

Phối hợp với nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường đúng quy định, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người lao động.

Phối hợp với nhà trường trong việc phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua có hiệu quả

2. Đoàn TNCS - Đội TNTP Hồ Chí Minh

Xây dựng kế hoạch công tác Đội và phong trào thiếu nhi trong phạm vi nhà trường. Phối hợp với tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, giáo viên chủ nhiệm lớp tổ chức các hoạt động giáo dục đối với học sinh, đội viên.

Tổ chức chương trình hoạt động cho đội viên, học sinh trong nhà trường theo kế hoạch của Ngành Giáo dục và Đào tạo và theo chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi của Hội đồng Đội các cấp.

3. Ban đại diện CMHS

Ban đại diện CMHS nhà trường: Phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh; giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác.

Ban đại diện CMHS các lớp Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; Tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác.

4. Các đoàn thể, đơn vị, TCXH trên địa bàn

Các đoàn thể, đơn vị, tổ chức xã hội đóng trên địa bàn phối hợp với nhà trường trong các nội dung:

Xây dựng chương trình, kế hoạch các hoạt động giáo dục hàng năm (giáo dục chính trị, pháp luật, đạo đức, thể chất, nếp sống văn hoá, sức khoẻ sinh sản vị thành niên, phòng chống tội phạm, tai nạn thương tích, ATGT, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường cho học sinh).

Phối hợp trong quản lý học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học tập và rèn luyện; giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh; động viên khen thưởng học sinh có thành tích; giáo dục học sinh cá biệt.

Phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nhà trường.

IV. Đề xuất kiến nghị

- Cấp biên chế giáo viên đảm bảo đủ cơ cấu bộ môn
- Cấp bổ sung ngân sách:
 - + Kinh phí bồi dưỡng thường xuyên
 - + Kinh phí chi trả tăng lương thăng hạng, nâng hạng theo quy định.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của nhà trường, đề nghị các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận của nhà trường và toàn thể các thành viên căn cứ chức năng nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc cần báo cáo về Ban giám hiệu nhà trường để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TX (b/c);
- TT Đảng ủy xã, phường (b/c);
- Ban Chi ủy-Chi bộ nhà trường (b/c);
- Hội đồng trường (b/c);
- Các Tổ CM, VP (t/h);
- Các tổ chức, đoàn thể (p/h t/h);
- Lưu VT./.

T/M NHÀ TRƯỜNG

Vương Quốc Đảm

**BÍ THƯ CHI BỘ - CHỦ TỊCH HĐNT-
HIỆU TRƯỞNG**

**KẾ HOẠCH CỤ THỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC
TỪ THÁNG 8/2024 ĐẾN 8/2025**

(Dự kiến thời gian thực hiện từ tháng 8/2024 đến hết tháng 8/2025)

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Thời gian thực hiện	Điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
9/2024	- Thực hiện tựu trường đối với HS ngày 29/8, thực hiện các giải pháp duy trì sĩ số học sinh. - Chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới; Tổ chức khai giảng năm học 2024- 2025. - Tổ chức cho đội ngũ tham gia bồi dưỡng chính trị, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hè 2024. Cử CB, GV tham gia các lớp tập huấn theo chỉ đạo của Phòng GD - Triển khai các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học, chỉ đạo về chuyên môn và các HĐ giáo dục. Xây dựng KH giáo dục nhà trường. - Xây dựng và gửi duyệt kế hoạch học năm học 2024- 2025 - Các bộ phận xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn và kế hoạch các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường, KH BDTX. - Thành lập đội tuyển HS giỏi và tổ chức ôn luyện - Triển khai cuộc thi KHKT dành cho HS trung học năm học 2024-2025. - Tiếp tục củng cố CSVC: Rà soát mua bổ sung trang TBĐH, bố trí sắp xếp hợp lý các khu vực làm việc. - Chỉ đạo thực hiện PCGD và hoàn thiện hồ sơ đăng bộ - Triển khai giáo dục ATGT; Tổ chức các hoạt động NGLL giáo dục truyền thống nhà trường. Chỉ đạo tổ chức ĐH liên đội. - Tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh toàn trường - Tổ chức Trung thu cho HS	Tuần 1 Theo lịch của PGD Tuần 2,3 Tuần 1 Tuần 3,4 Tuần 2 Cả tháng Tuần 4 Tuần 3,4 Cả tháng Tuần 3 Tuần 4	
10/2024	- Cử CB, GV tham gia các lớp tập huấn theo lịch của PGD.	Theo lịch của PGD	

	- Tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động cấp tổ, cấp trường theo hướng dẫn của PGD - Tổ chức các hoạt động trong Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời theo chỉ đạo của PGD. - Kiểm tra nội bộ theo Kế hoạch - Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi THCS cấp thị xã - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho HS - Chỉ đạo tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho HS, giáo dục thực hiện phòng chống tệ nạn xã hội... - Tổ chức các HĐNGLL theo chủ điểm tháng, hoạt động chào mừng ngày phụ nữ Việt nam. - Phát động đợt thi đua chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam từ 16/10 đến 18/11. - Kiểm tra nội bộ theo KH - Chấm các sản phẩm dự thi KHKT cấp trường dành cho HS THCS	Theo lịch của PGD Tuần 3 Theo lịch của PGD Tuần 3 Tuần 4 Tuần 4 Tuần 3,4	
11/2024	- Tiếp tục Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi THCS cấp thị xã - Tham gia Cuộc thi KHKT cấp thị xã dành cho HS trung học. - Tổ chức thực hiện giáo dục cho HS truyền thống “Tôn sư trọng đạo”. Tiếp tục công tác giáo dục thực hiện ATGT. - Tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Tổ chức kiểm tra giữa kỳ I các bộ môn - Kiểm tra việc thực hiện ra đề kiểm tra, đánh giá và cho điểm của GV đối với HS. - Tổ chức Hội giảng chào mừng 20/11. - Tổ chức các HĐ ngoại khóa chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 và sơ kết thi đua chào mừng ngày 20/11. - Kiểm tra nội bộ theo KH - Chỉ đạo các tổ chuyên môn kiểm tra sử dụng trang thiết bị ĐDDH đối với giáo viên.	Theo lịch của PGD Cả tháng Tuần 1 Tuần 2,4 Tuần 3 Tuần 3 Tuần 4	
12/2024	- Hoàn thành Nội dung tự đánh giá KĐCL chuẩn Quốc Gia - Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động Quốc gia phòng chống HIV/AIDS. - Tổ chức các HĐ chào mừng ngày 22/12, giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”.	Tuần 1 Theo lịch của PGD Tuần 3	

	- Tổ chức cho học sinh tham dự thi chọn học sinh giỏi các bộ môn văn hóa cấp thị xã; Tạo điều kiện cho các học sinh đủ điều kiện ôn luyện đội tuyển cấp tỉnh theo lịch của PGD. - Các tổ chuyên môn thống nhất nội dung ôn tập và tổ chức ôn tập học kỳ I năm học 2024-2025. - Kiểm tra nội bộ theo KH	Theo lịch của PGD Tuần 3,4 Tuần 4	
01/2025	- Tổ chức kiểm tra học kỳ I, sơ kết học kỳ I, nộp BC về PGD theo quy định - Hoàn thành chương trình HK1 - Thực hiện chương trình HK II từ ngày 13/01/2025 - Bộ phận chuyên môn kiểm tra việc thực hiện đánh giá, cho điểm, việc chấm, chữa bài của giáo viên đối với học sinh. - Phối hợp với các trường trong cụm tổ chức chuyên đề chuyên môn - Kiểm tra nội bộ theo KH - Tổ chức cho HS tham gia ôn đội tuyển Học sinh giỏi cấp Tỉnh - Tổ chức họp cha mẹ học sinh toàn trường - Thực hiện nghỉ tết Nguyên đán	Tuần 2 Tuần 3 Tuần 3 Theo lịch của cụm Cả tháng Tuần 3 Tuần 4	
02/2025	- Tổ chức các hoạt động theo chủ điểm tháng: "Mừng Đảng, mừng xuân" - Tạo điều kiện cho học sinh ôn luyện đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hoá tham gia dự thi cấp tỉnh. - Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đổi mới PPDH và các nhiệm vụ trọng tâm của chuyên môn trong HKII. - Tổ chức chuyên đề cấp trường - Kiểm tra nội bộ theo KH	Cả tháng Theo lịch của PGD Cả tháng Tuần 3 Tuần 4	
03/2025	- Tiếp tục công tác giáo dục đạo đức pháp luật cho HS quan tâm đến thực hiện ATGT. Giáo dục truyền thống của Đoàn - Tổ chức KT giữa kỳ II - Tổ chức cho học sinh tham gia dự thi HS giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh - Tham gia Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên NĐ thị xã. - Tham gia Giao lưu các CLB Tiếng Anh. - Tổ chức các HĐ NGLL chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Đoàn 26/3. Tổ chức HKPD cấp trường. - Kiểm tra nội bộ theo KH	Cả tháng Tuần 1 Tuần 2 Theo lịch của PGD Tuần 2, 4 Tuần 3,4	

04/2025	Tổ chức tuyên truyền giáo dục truyền thống quê hương gắn với kỷ niệm 30/4 - Chỉ đạo dạy kết hợp với ôn, trao đổi nội dung các bài dạy ôn tập. Rà soát việc thực hiện chương trình đối với tất cả các bộ môn, có kế hoạch dạy bù đối với bộ môn thực hiện chậm chương trình - Chỉ đạo GV kiểm tra, rà soát các đối tượng học sinh yếu đầu năm, có kế hoạch phụ đạo riêng đối với những học sinh chưa có tiến bộ trong học tập. - Tổ chức “Ngày hội đọc sách” cấp trường - Kiểm tra nội bộ theo KH	Tuần 4 Tuần 2,3 Tuần 3, 4 Tuần 3 Cả tháng	
05/2025	- Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý sĩ số học sinh, chống tư tưởng rã đám cuối năm học. Tăng cường giáo dục thực hiện ATGT - Thực hiện tổ chức kiểm tra học kỳ II theo lịch thống nhất của phòng. Tổ chức chấm bài kiểm tra, lên điểm và báo cáo kết quả kiểm tra, hai mặt giáo dục về phòng. - Tổ chức các HĐ tổng kết năm học, xét duyệt đề nghị công nhận các danh hiệu TĐ - Tổ chức đánh giá và báo cáo kết quả BDTX, kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp. Đánh giá viên chức cuối năm học. - Lập danh sách giới thiệu GV đi làm nhiệm vụ coi thi tốt nghiệp THPT, DS hội đồng tuyển sinh lớp 6 theo lịch của PGD. - Lập hồ sơ đề nghị công nhận tốt nghiệp THCS và duyệt kết quả tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025 với Phòng GD. - Bàn giao HS về sinh hoạt hè tại địa phương - Họp CMHS Toàn trường - Tổ chức tổng kết năm học - Hoàn thiện hồ sơ cho HS đăng ký dự tuyển sinh THPT năm học 2025 - 2026	Tuần 1, 2, 3 Tuần 2 Tuần 3 Tuần 3, 4 Theo lịch của PGD Tuần 4 Tuần 4 Tuần 4 Tuần 5	
6, 7, 8/2025	- Báo cáo tổng kết năm học - HS lớp 9 thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 - Thực hiện công tác tuyển sinh lớp 6 và duyệt kết quả năm học 2025-2026 với PGD. - Tham gia coi thi tốt nghiệp THPT; coi, chấm thi tuyển sinh THPT theo điều động của ngành. - Cử GV tham gia tập huấn chương trình PGD - Thực hiện chế độ nghỉ hè tháng 6,7.	Tuần 1/6 Tháng 7 Tuần 1,2/7 Theo lịch của PGD	

	- Tham gia chương trình bồi dưỡng chuyên môn hè 2025.	Theo lịch của PGD	
--	---	----------------------	--

Ghi chú: Kế hoạch tổ chức các hoạt động chuyên môn có thể thay đổi, điều chỉnh, bổ sung theo các công văn chỉ đạo của PGD&ĐT Sở GD&ĐT.